

Bản án số: **80** /2021/KDTM-PT
Ngày: 10/5/2021
V/v: tranh chấp hợp đồng hoán đổi trái
phiếu.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Minh Thành
Các Thẩm phán: Ông Hoàng Ngọc Thành
Bà Ngô Tuyết Băng
Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Giang- Thư ký Toà án.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội:
Bà Phan Hồng Anh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 22, 29/01, 05/02 và 10/5/2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 160/2020/KTPT ngày 02/6/2020 về việc tranh chấp hợp đồng hoán đổi trái phiếu theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2021/QĐXX-PT ngày 14/01/2021 giữa:

* *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại TNHH MTV Đ ; có trụ sở tại: số 199 N, phường TB, thành phố HD , tỉnh HD .

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Thanh S, chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền: bà Vũ Thị Hiền L (Sinh năm 1961), ông Nguyễn Văn Đ (Sinh năm 1985), ông Trịnh Bá T (Sinh năm 1977), bà Trịnh Thị T(Sinh năm 1989), ông Lê Đức A, bà Trần Thị Q, bà Đặng Thúy H (Sinh năm 1996), ông Hoàng V (Sinh năm 1979) - Cán bộ Ngân hàng, cùng có địa chỉ liên hệ tại: Tầng 2 Tòa nhà D, số 360 KM, quận BĐ, Hà Nội.

* *Bị đơn:* Công ty CP đầu tư phát triển V ; có trụ sở tại: số 115 THĐ, phường CN, quận HK, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Mai Thành C, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: bà Vũ Thị Thu H (Sinh năm 1976), bà Đỗ Thị Thanh N (Sinh năm 1982); cùng có địa chỉ liên hệ tại: Tầng 25, Tòa nhà TNR, số 54A NCT, quận ĐĐ, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, vụ án có nội dung như sau:

1. Đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngày 31/08/2011, Ngân hàng TMCP Đ (nay là Ngân hàng TM TNHH MTV Đ gọi tắt là Ngân hàng Đ) và Công ty cổ phần tập đoàn V (nay là công ty cổ phần đầu tư phát triển V - gọi là Công ty V) ký Hợp đồng mua bán trái phiếu số 40/HĐTP/VID với thời hạn là 5 năm (trái phiếu VID).

Ngày 31/08/2013, Công ty cổ phần đầu tư phát triển V thực hiện giao dịch mua lại trước hạn 500 tỷ đồng mệnh giá trái phiếu VID và phát hành trái phiếu mới ngày 31/08/2011 và đáo hạn ngày 31/08/2016 từ Ngân hàng Đ :

+ Tổng giá trị mua lại là: Bằng tổng mệnh giá trái phiếu cộng tiền lãi trái phiếu cộng dồn chưa thanh toán đến thời điểm thực hiện chuyển nhượng trái phiếu giữa V và Ngân hàng Đ tại ngày 31/08/2013;

+ Như vậy tổng giá trị mua lại toàn bộ trái phiếu VID là 500.000.000.000 đồng (Tổng mệnh giá trái phiếu) + 59.566.000.000 đồng (Lãi trái phiếu phải trả cho người sở hữu đến hạn phải thanh toán ngày 31/08/2013) = 559.566.000.000 đồng.

Công ty cổ phần đầu tư phát triển V thực hiện bán trái phiếu mới do Công ty phát hành ngày 31/08/2013 và Ngân hàng Đ thực hiện mua trái phiếu mới như sau:

+ Số lượng trái phiếu mua: 5.595.660 trái phiếu, mỗi trái phiếu có tổng mệnh giá 100.000 đồng/trái phiếu;

+ Tổng giá trị bán tại ngày 31/08/2013 là 559.566.000.000 đồng.

Hai bên đã ký Hợp đồng hoán đổi trái phiếu số 3108/2013/HĐHĐTP/Đ -VID và giao Ông Nguyễn Văn H - Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TM TNHH MTV Đ ký Hợp đồng này. Tuy nhiên, do sơ suất Ngân hàng TM TNHH MTV Đ đã ghi nhầm ngày tháng tại phần Giấy ủy quyền số 4843/2013/UQ- TGD ngày 21/11/2013 trong hợp đồng.

Việc ủy quyền cho Ông Hoàn ký Hợp đồng hoán đổi trái phiếu số 3108/2013/HĐHĐTP/Đ -VID được thừa nhận trong nội bộ Ngân hàng Đ , không có ý kiến phản đối của Tổng Giám đốc, Chủ tịch HĐQT, Hội đồng Quản trị Ngân hàng Đ . Từ đó đến nay, Ngân hàng Đ luôn tôn trọng và thực hiện Hợp đồng hoán đổi này. Bản thân phía V cũng tôn trọng giao dịch đó và đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo Hợp đồng hoán đổi, việc này thể hiện qua việc ký Hợp đồng hoán đổi trái phiếu, ý kiến của Công ty V tại các văn bản và biên bản làm việc với Ngân hàng Đ liên quan đến trái phiếu VID. Như vậy, giao dịch trên là hợp pháp, có hiệu lực và hoàn toàn phù hợp với các quy định của Bộ luật dân sự.

Quá trình thực hiện và các phát sinh từ Hợp đồng hoán đổi trái phiếu số 3108/2013/HĐHĐTP/Đ -VID đã diễn ra bình thường, cụ thể như sau: Khoản trái phiếu theo Hợp đồng hoán đổi trái phiếu số 3108/2013/HĐHĐTP/Đ -VID, Công ty V phải thanh toán cho Ngân hàng Đ tại ngày 31/08/2016, với tổng giá trị là 704.572.865.850 đồng (đã được Công ty V xác nhận theo công văn số 30/2016/CV-VID ngày 31/10/2016 và nhiều biên bản làm việc khác), trong đó:

+ Giá trị trái phiếu gốc là: 559.566.000.000 đồng.

+ Giá trị lãi trái phiếu là: 145.006.865.850 đồng, được xác định như sau:

Năm	Tổng mệnh giá trái phiếu (đồng)	Lãi suất	Từ ngày	Đến ngày	Số ngày	Lãi trái phiếu (đồng)
Kỳ thứ	559.566.000.000	9,54%	31/08/2013	31/08/2014	365	54.124.021.350

nhất						
Kỳ thứ hai	559.566.000.000	9,00%	31/08/2014	31/08/2015	365	51.060.397.500
Kỳ thứ ba	559.566.000.000	7,00%	31/08/2015	31/08/2016	366	39.822.447.000
Tổng						145.006.865.850

Trong đó lãi trái phiếu được tính như sau:

+ Lãi trái phiếu = (Lãi suất x Tổng mệnh giá trái phiếu x Số ngày thực tế năm giữ)/360;

+ Lãi suất kỳ thứ nhất: Được quy định trong bản công bố thông tin;

+ Lãi suất kỳ thứ hai: Theo biên bản thỏa thuận lãi suất ngày 23/09/2014 giữa Đ và Công ty V ;

+ Lãi suất kỳ thứ ba: Xác định theo quy định trong bản công bố thông tin và đề nghị của Công ty V theo công văn số 30/2015/CV-VID ngày 07/12/2015.

Ngày 31/10/2016, Công ty V có gửi văn bản số 30/2016/CV-VID đề nghị Đ được thanh toán gốc và lãi trái phiếu trong hạn theo Hợp đồng hoán đổi trái phiếu số 3108/2013/HĐHĐTP/Đ -VID ký ngày 31/08/2013 là 490.000.016.150 đồng (bao gồm tiền gốc là 389.154.000.000 đồng và tiền lãi là 100.846.016.150 đồng) và cam kết thanh toán toàn bộ nghĩa vụ gốc, lãi trái phiếu còn lại cho Đ chậm nhất không muộn hơn ngày 30/04/2017. Ngày 03/11/2016, Công ty V đã thanh toán cho Ngân hàng Đ theo số tiền đã thực hiện đã nêu trên.

Ngân hàng Đ đã nhiều lần gửi thông báo yêu cầu Công ty V thanh toán cho Đ và có nhiều buổi làm việc để Công ty V có phương án khắc phục thu xếp thanh toán khoản nợ cho Ngân hàng Đ nhưng Công ty V không thực hiện bất kỳ khoản thanh toán nào khác cho Đ . Tạm tính đến ngày 15/05/2019, Công ty V phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Đ số tiền là 285.489.675.776 đồng.

Do đó Ngân hàng Đ kính đề nghị Quý Tòa xem xét giải quyết tranh chấp như sau:

Buộc Công ty V thanh toán cho Ngân hàng Đ toàn bộ nghĩa vụ (số liệu tạm tính đến ngày 15/05/2019) là:

+ Tiền gốc trái phiếu: 170.412.000.000 đồng;

+ Tiền lãi quá hạn: 44.160.849.700 đồng;

+ Phạt trên lãi quá hạn: 14.595.263.576 đồng, được quy định trong Bản công bố thông tin mục 1.3 Quyền Người Sở Hữu Trái Phiếu) được tính như sau: Số tiền gốc quá hạn (tính từ sau ngày 31/08/2016 đến ngày 15/05/2019) x Lãi suất kỳ thứ 3 x Số ngày chậm trả (tính từ sau ngày 31/08/2016 đến ngày 15/05/2019) x 150%/360;

Lãi trái phiếu quá hạn (đồng)	Lãi suất	Từ ngày	Đến ngày	Số ngày	Lãi (đồng)
145.006.865.850	10,50%	31/08/2016	03/11/2016	64	2.706.794.829
44.160.849.700	10,50%	03/11/2016	15/05/2019	923	11.888.468.746
Tổng					14.595.263.576

Phạt trên gốc quá hạn: 56.321.562.500 đồng, được tính như sau: Số lãi quá hạn

(tính từ sau ngày 31/08/2016 đến ngày 15/05/2019) x Lãi suất kỳ thứ 3 x Số ngày chậm trả (tính từ sau ngày 31/08/2016 đến ngày 15/05/2019) x 150%/360.

Tổng mệnh giá trái phiếu (đồng)	Lãi suất	Từ ngày	Đến ngày	Số ngày	Lãi (đồng)
559.566.000.000	10,50%	31/08/2016	03/11/2016	64	10.445.232.000
170.412.000.000	10,50%	03/11/2016	15/05/2019	923	45.876.330.500
Tổng					56.321.562.500

Theo các biên bản làm việc giữa Công ty V và Ngân hàng Đ, Công ty V đã đồng ý và xác nhận cách xác định tiền số tiền: phạt trên gốc hoặc lãi quá hạn.

Tổng cộng số tiền 285.489.675.776 đồng (Hai trăm tám mươi lăm tỷ, bốn trăm tám mươi chín triệu, sáu trăm bảy mươi lăm nghìn, bảy trăm bảy mươi sáu đồng) và toàn bộ nghĩa vụ nợ lãi, phạt, phí phát sinh sau ngày 15/05/2019 cho đến khi Công ty V thanh toán xong toàn bộ nghĩa vụ theo Hợp đồng hoán đổi trái phiếu đã ký kết với Đ.

- Trường hợp Công ty V không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ nghĩa vụ đối với Ngân hàng Đ, đề nghị Quý Tòa tuyên cho Ngân hàng Đ được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại toàn bộ tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của Công ty V để trả nợ cho Ngân hàng Đ.

2. Đại diện Bị đơn trình bày:

Chúng tôi không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn - Ngân hàng TM TNHH MTV Đ theo Đơn khởi kiện về việc Đòi nợ phát sinh từ Hợp đồng mua bán trái phiếu đề ngày 30/8/2017 và Đơn khởi kiện sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện ngày 30/8/2017 đề ngày 30/3/2018 do:

1/ Công ty CP Tập đoàn V (gọi tắt là VID) thành lập ngày 12/7/2006 theo Luật Doanh nghiệp 2005, ngày 07/9/2017 Doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ 16 thành Công ty CP Đầu tư phát triển V (gọi tắt là Công ty V); Kể từ khi được thành lập, Công ty hoạt động theo đúng Luật Doanh nghiệp và pháp luật liên quan.

- Ngày 31/8/2011 VID và Ngân hàng Đ ký kết Hợp đồng mua bán trái phiếu số 40/HĐTP/VID. Trước khi ký kết Hợp đồng này, VID là tổ chức phát hành trái phiếu tuân thủ pháp luật, đúng quy định của Nghị định 52/2006/NĐ-CP của CP ngày 19/5/2006 về phát hành trái phiếu doanh nghiệp, VID có Biên bản họp HĐQT, Nghị quyết HĐQT về việc thông qua Phương án phát hành trái phiếu trong năm 2011. Theo đó, VID đã cung cấp Bản công bố thông tin liên quan đến Trái phiếu cho Nhà đầu tư, Ngân hàng Đ đã thẩm định năng lực tài chính và kinh doanh của Tổ chức phát hành và đồng ý đầu tư mua trái phiếu của VID. Số lượng trái phiếu VID phát hành và được Ngân hàng Đ mua theo Hợp đồng này là 500 trái phiếu, tương ứng 500.000.000.000 đồng, kỳ hạn 05 năm tính từ 31/8/2011 đến 31/8/2016. VID đã nhận được đủ 500 tỷ đồng ngày 31/8/2011 theo đó Ngân hàng Đ cũng nhận được Giấy chứng nhận sở hữu 500 trái phiếu, tổng số tiền gốc trái phiếu là 500 tỷ đồng do Tổ chức phát hành (VID) chứng nhận ngày 31/8/2011.

- Trong quá trình thực hiện Hợp đồng mua bán trái phiếu số 40, VID đã trả Ngân hàng Đ 75 tỷ đồng lãi trái phiếu năm thứ nhất vào ngày 31/8/2012. Và quy định pháp luật về phát hành trái phiếu có thay đổi theo Nghị định số 90/2011/NĐ-CP của Chính

phủ ngày 14/10/2011 về phát hành trái phiếu doanh nghiệp (Nghị định 90) nên VID sẽ phát hành trái phiếu mới, theo đó đề nghị Đ hoán đổi số trái phiếu cũ theo Hợp đồng mua bán trái phiếu số 40 để nhận trái phiếu mới do VID phát hành. Việc phát hành trái phiếu mới, VID là tổ chức phát hành đã tuân thủ pháp luật, đúng quy định của Nghị định 90, VID có Biên bản họp HĐQT, Nghị quyết HĐQT về việc đồng ý việc phát hành trái phiếu mới để hoán đổi trái phiếu cũ do VID đã phát hành, có phương án phát hành trái phiếu, ban hành Bản công bố thông tin và cung cấp cho Ngân hàng Đ . Để hoán đổi trái phiếu từ trái phiếu cũ sang trái phiếu mới, VID và Ngân hàng Đ đã chốt số lượng trái phiếu cũ 500 trái phiếu, tổng dư nợ trái phiếu cũ 500.000.000.000 đồng ; tổng dư nợ lãi trái phiếu cũ 59.566.000.000 đồng, tổng cộng giá trị khoản trái phiếu cũ: 559.566.000.000 đồng.

Theo đó, các bên thực hiện việc hoán đổi từ trái phiếu cũ sang trái phiếu mới theo Hợp đồng hoán đổi trái phiếu số 3108 ngày 31/8/2013, với kỳ hạn 3 năm, từ ngày 31/8/2013 đến 31/8/2016 với số lượng trái phiếu mới (sau khi hoán đổi) là 5.595.660 trái phiếu, tổng mệnh giá: 559.566.000.000 đồng.

2/ Vì Công ty V luôn tuân thủ pháp luật, thực hiện đúng quy định về việc phát hành trái phiếu nên trong quá trình ký Hợp đồng hoán đổi trái phiếu ngày 31/8/2013 Công ty V không được biết đại diện Ngân hàng Đ ký Hợp đồng này là ông Nguyễn Văn Hoàn, chức vụ Phó Tổng Giám đốc theo Giấy ủy quyền số 4843/2013/UQ-TGD đề ngày 21/11/2013 của Ngân hàng Đ là người không có thẩm quyền ký. Vì Hợp đồng hoán đổi ký ngày 31/8/2013, còn Giấy ủy quyền 4843 đề ngày 21/11/2013, tức là thời điểm ký Hợp đồng hoán đổi, Giấy ủy quyền 4843 chưa có hiệu lực pháp luật. Nên, ngày 03/11/2016 VID đã trả Ngân hàng Đ theo Hợp đồng hoán đổi trái phiếu tổng số tiền 490.000.016.150 đồng (trong đó gồm 389.154.000.000 đồng tiền gốc, 100.846.016.150 đồng tiền lãi).

3/ Đến khi Công ty V nhận được Thông báo số 08/2018/TB-TLVA đề ngày 05/03/2018 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội về việc thụ lý vụ án Kinh doanh thương mại giữa Nguyên đơn-Ngân hàng TM TNHH MTV Đ với Bị đơn - Công ty Cổ phần tập đoàn đầu tư phát triển Việt Nam. Và ngày 16/3/2018 đại diện theo ủy quyền của Bị đơn lên Tòa án làm việc và xin sao chụp đơn khởi kiện cùng hồ sơ, tài liệu kèm theo của Nguyên đơn. Sau đó, yêu cầu Nguyên đơn cung cấp đơn khởi kiện cùng hồ sơ kèm theo cho Bị đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 mới phát hiện ra Giấy ủy quyền số 4843/2013/UQ-TGD đề ngày 21/11/2013 không hợp lệ, ông Hoàn không có tư cách, không có quyền đại diện ký Hợp đồng hoán đổi trái phiếu ngày 31/8/2013.

Như vậy, Ngân hàng TMCP Đ (cũ) do người không có quyền đại diện ký (xác lập), thực hiện Hợp đồng hoán đổi trái phiếu số 3108/2013/HĐHĐTP/Đ -VID ngày 31/8/2013 sẽ không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ đối với Ngân hàng Đ (người được đại diện).

Nếu trong quá trình thực hiện Hợp đồng hoán đổi trái phiếu ký ngày 31/8/2013 Công ty VID nay là Công ty V phát hiện được sớm hơn về việc ông Hoàn không có thẩm quyền đại diện ký Hợp đồng hoán đổi trái phiếu này thì phía bị đơn đã đề nghị Ngân hàng Đ ký lại Hợp đồng hoán đổi trái phiếu hoặc ký phụ lục Hợp đồng trái phiếu hay đề nghị hủy bỏ Hợp đồng hoán đổi trái phiếu này chứ không trả bất cứ một đồng nào cho Ngân hàng Đ Trong khi cả quá trình kể từ khi ký Hợp đồng hoán đổi trái phiếu đến nay, phía Ngân hàng Đ không hề thông báo cho Công ty chúng tôi về việc người không có thẩm quyền của Ngân hàng Đ ký hợp đồng hoán đổi này hay có

văn bản nào thể hiện Công ty V đồng ý, xác nhận về việc ông Hoàn- người không có thẩm quyền đại diện Ngân hàng Đ ký Hợp đồng hoán đổi trái phiếu để đồng ý thực hiện Hợp đồng này.

Vì vậy, Công ty Cổ phần tập đoàn V (cũ) nay là Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển V có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện hoặc hủy bỏ giao dịch dân sự đã xác lập (là Hợp đồng hoán đổi trái phiếu ngày 31/8/2013) và yêu cầu bồi thường thiệt hại hoặc yêu cầu Tòa án tuyên Hợp đồng hoán đổi trái phiếu vô hiệu, hậu quả pháp lý của Hợp đồng Hoán đổi trái phiếu vô hiệu không làm phát sinh, thay đổi, chấm dứt quyền, nghĩa vụ dân sự của các bên kể từ thời điểm xác lập. Và, các bên khôi phục lại tình trạng ban đầu, hoàn trả cho nhau những gì đã nhận. Bên có lỗi gây thiệt hại phải bồi thường.

Vậy, theo trình bày và căn cứ viện dẫn ở trên, căn cứ Khoản 3, Điều 86; Điều 91; Điều 103; Điều 122; Điều 127; Điều 137; Điều 139; Điều 145; Điều 410 Bộ luật Dân sự năm 2005 và pháp luật hiện hành,

Chúng tôi không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn. Chúng tôi nghị Quý Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, đồng thời tuyên Hợp đồng hoán đổi trái phiếu số 3108/2013/HĐHĐTP/Đ -VID ngày 31/8/2013 vô hiệu toàn bộ, lỗi hoàn toàn thuộc về Ngân hàng TMCP Đ (cũ) nay là Ngân hàng TM TNHH MTV Đ , vì đã để ông Nguyễn Văn Hoàn, chức vụ Phó Tổng Giám đốc không có tư cách, không có quyền đại diện ký (xác lập), thực hiện Hợp đồng hoán đổi trái phiếu này. Hậu quả của việc Hợp đồng hoán đổi trái phiếu vô hiệu là hoàn trả cho nhau những gì đã nhận. Theo đó BĐ trả lại cho nguyên đơn số tiền 559.566.000.000 đồng (số tiền 02 bên chốt lại khi thỏa thuận hoán đổi trái phiếu). Tổng số tiền 490.000.016.150 đồng, ngày 03/11/2016 phía bị đơn đã thanh toán cho Ngân hàng Đ , đề nghị Tòa khấu trừ số tiền này vào 559.566.000.000 đồng, theo đó, Công ty VID nay là Công ty V còn phải trả cho Ngân hàng Đ là 69.565.983.850 đồng.

Tại bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 21/2019/KDTM-ST ngày 17/10/2019 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm đã xử:

1. Xác định hợp đồng hoán đổi trái phiếu số 3108/2013/HĐHĐTP/Đ -VID ngày 31/8/2013 có hiệu lực pháp luật.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TM TNHH MTV Đ về việc thanh toán tiền mua trái phiếu theo hợp đồng hoán đổi trái phiếu số 3108/2013/HĐHĐTP/Đ -VID ngày 31/8/2013.

3. Buộc Công ty CP đầu tư phát triển V phải thanh toán cho Ngân hàng TM TNHH MTV Đ số tiền: 278.151.123.000 đồng.

Kể từ ngày tòa xét xử, hàng tháng Công ty CP đầu tư phát triển V còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn trên số tiền nợ gốc chậm trả theo lãi suất hai bên thỏa thuận trên số tiền chậm trả cho đến khi thi hành xong khoản nợ gốc.

Bác các yêu cầu khác của hai bên đương sự.

Ngoài ra bản án còn tuyên về phần án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Không đồng ý với bản án sơ thẩm, bị đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm bác toàn bộ quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm.

Tại Tòa án cấp phúc thẩm và tại phiên tòa:

- Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm và trình bày các lập luận chính sau:

Hợp đồng mua bán trái phiếu số 40 ngày 31/8/2011 giữa nguyên đơn/ngân hàng và bị đơn là có hiệu lực. Theo xác nhận tại văn bản số 1185 của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh HD thì chúng tôi có quyền mua bán trái phiếu;

Thông tư số 28 của Ngân hàng Nhà nước ngày 01/9/2011 tại khoản 3 Điều 10 có nói rõ là nếu chưa có giấy phép mà đã mua trước thì vẫn tiếp tục thực hiện cho đến khi đến hạn thanh toán;

Hợp đồng mua bán trái phiếu số 40 ngày 31/8/2011 đã tắt toán và chuyển sang hợp đồng hoán đổi trái phiếu ký ngày 31/8/2013;

Khi ký hợp đồng hoán đổi trái phiếu ngày 31/8/2013 thì trong đăng ký kinh doanh đã có nội dung mua bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp (Đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 19 ngày 24/11/2011);

Ông Hoàn khi ký hợp đồng ngày 31/8/2013 là có giấy ủy quyền, Ngân hàng không phản đối, thắc mắc gì việc ông Hoàn – Phó tổng giám đốc ký hợp đồng ngày 31/8/2013. Chính bị đơn cũng không thắc mắc gì, chỉ khi khởi kiện ra Tòa án mới có ý kiến phản đối.

- Đại diện theo ủy quyền của bị đơn vẫn giữ yêu cầu kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn với các lý do chính:

Hợp đồng mua bán trái phiếu ngày 31/8/2011 và hợp đồng hoán đổi trái phiếu ngày 31/8/2013 là vô hiệu do nguyên đơn không có quyền mua bán trái phiếu do chưa được ngân hàng Nhà nước cho phép;

Đến ngày 25/9/2015 thì nguyên đơn mới được Ngân hàng Nhà nước cho phép theo Quyết định số 1934;

Các văn bản mà nguyên đơn cung cấp tại phiên tòa hôm nay không làm rõ được nguyên đơn/ Ngân hàng có quyền mua trái phiếu (Công văn số 1185 ngày 01/11/2011 của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh HD);

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của nguyên đơn lần thứ 19 không phải là giấy phép của cơ quan Nhà nước;

Ông Hoàn - Phó tổng giám đốc không có thẩm quyền ký hợp đồng ngày 31/8/2013;

Ngân hàng không cung cấp được các tài liệu chứng minh mình có quyền mua bán trái phiếu từ năm 1993.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội sau khi phân tích nội dung vụ án đã kết luận:

Đơn kháng cáo của bị đơn trong thời hạn luật định, đã tạm ứng án phí phúc thẩm nên hợp lệ; Ông Nguyễn Văn H - Phó tổng giám đốc của Ngân hàng Đ ký hợp đồng hoán đổi trái phiếu ngày 31/8/2013 là chưa đúng thẩm quyền. Ngày 25/5/2015, Ngân hàng Nhà nước mới có giấy phép số 1934 cho phép Ngân hàng Đ được phép mua bán trái phiếu Chính Phủ, trái phiếu Doanh nghiệp nên vào thời điểm ký hợp đồng hoán đổi trái phiếu giữa Ngân hàng đại đương và bị đơn (VID nay là V) thì ngân hàng chưa được phép. Từ đó xác định hợp đồng hoán đổi trái phiếu ngày 31/8/2013 là vô hiệu toàn bộ và phải giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu. Do Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không tuyên vô

hiệu nên phải hủy án sơ thẩm giao về Tòa án sơ thẩm giải quyết lại để đảm bảo hai cấp xét xử về lỗi dẫn đến hợp đồng vô hiệu. Về án phí, do hủy án sơ thẩm nên bị đơn kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm, án phí sơ thẩm sẽ được tính toán lại khi Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Sau phần hỏi và tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- Đơn kháng cáo của bị đơn trong thời hạn luật định và đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm là hợp lệ.

- Về thẩm quyền giải quyết: tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hợp đồng hoán đổi trái phiếu. Bị đơn là Công ty cổ phần tập đoàn V (VID) nay là Công ty cổ phần V (V) có trụ sở tại 115 Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm thụ lý và giải quyết sơ thẩm là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ngày 05/2/2021 Hội đồng xét xử đã ngừng phiên tòa để các bên giao nộp tài liệu có liên quan và đề nghị cơ quan có thẩm quyền cung cấp. Sau khi Tòa án cấp phúc thẩm có thông báo tiếp tục phiên tòa vào ngày 10/5/2021 thì ngày 5/5/2021 nguyên đơn có văn bản bổ sung thêm một người tham gia tố tụng là bà Trịnh Thị Thơ đồng thời xin hoãn phiên tòa ngày 10/5/2021 với lý do cần thời gian nghiên cứu hồ sơ. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay (10/5/2021), nguyên đơn rút yêu cầu hoãn phiên tòa.

[2]. Về nội dung:

Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Hai bên có ký 02 hợp đồng liên quan đến việc mua bán trái phiếu, trong đó bên bán là bị đơn/VID/nay là V và bên mua là nguyên đơn/Ngân hàng Đ .

Đối với hợp đồng mua bán trái phiếu số 40/HĐTP/VID ký ngày 31/8/2011, hai bên ký với trị giá 500 tỷ đồng, thời hạn 05 năm, trả lãi hàng năm. Trong quá trình thực hiện bên bán đã trả lãi cho Ngân hàng năm thứ nhất 75 tỷ đồng vào ngày 31/8/2012. Do có quy định mới về phát hành trái phiếu (Nghị định số 90/2011 ngày 10/4/2011 của Chính Phủ) nên hai bên đã thống nhất tất toán hợp đồng mua bán trái phiếu số 40 ký ngày 31/8/2011 để ký một hợp đồng mới là Hợp đồng hoán đổi trái phiếu 3108 ngày 31/8/2013 với thời hạn 03 năm, gốc và lãi trả cuối kỳ. Số tiền lãi chưa trả của Hợp đồng số 40 ký ngày 31/8/2011 là 59.566.000.000 đồng được gộp vào nợ gốc 500.000.000.000 đồng để trở thành số lượng trái phiếu 5.595.660 trái phiếu với tổng trị giá 559.566.000.000 đồng.

Tại thời điểm Ngân hàng ký hợp đồng mua bán trái phiếu số 40 ngày 31/8/2011 thì Ngân hàng chưa được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép cho mua bán trái phiếu. Phía Ngân hàng có xuất trình bản sao Công văn số 340/2011 ngày 19/10/2011 gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh HD và Công văn số 1185/NHNN-HAD1 trả lời để chứng minh là tại thời điểm đó Ngân hàng được phép kinh doanh mua bán trái phiếu.

Xem xét các tài liệu này thấy Công văn số 340/2011 ngày 19/10/2011 của Ngân hàng chỉ là bản photocopy đóng dấu treo của Ngân hàng. Tòa án cấp phúc thẩm đã có văn bản đề nghị ngân hàng Nhà nước chi nhánh HD cung cấp tài liệu liên quan và đã được cung cấp. Theo phân cấp quản lý tại Nghị định 96/NĐ-CP ngày 26/8/2008 thì Ngân hàng Nhà nước chi nhánh HD không phải là cơ quan cấp phép cho hoạt động của các Ngân hàng nên văn bản số 1185/NHNN-HAD1 không có ý nghĩa như lời khai của nguyên đơn.

Mặt khác, văn bản xác nhận trên có mâu thuẫn với giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 19 ngày 24/11/2011, lúc này ngân hàng Đ mới có đăng ký thêm nội dung: mua bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp.

Như vậy, vào thời điểm khi ký hợp đồng mua bán trái phiếu số 40 ngày 31/8/2011 thì nguyên đơn chưa được cấp giấy phép mua bán trái phiếu. Tuy nhiên, theo Thông tư số 28/2011/TT-NHNN ngày 01/9/2011 (có hiệu lực từ ngày 20/10/2011) tại khoản 3 Điều 10 có quy định trường hợp nếu tổ chức tín dụng đã mua trái phiếu doanh nghiệp trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực thì được tiếp tục thực hiện cho đến khi trái phiếu đến hạn.

Do vậy, kháng cáo của bị đơn đề nghị xác định hợp đồng mua bán trái phiếu số 40 ngày 31/8/2011 vô hiệu là không được chấp nhận.

Xem xét hợp đồng hoán đổi trái phiếu số 3108 ngày 31/8/2013 thì thấy rằng: việc ký kết hợp đồng thuộc thẩm quyền của người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn; ông Phó tổng giám đốc Ngân hàng ký hợp đồng ngày 31/8/2013 mà ngày 21/11/2013 của Tổng giám đốc mới có giấy ủy quyền là sau thời điểm ký kết là không hợp pháp. Giấy phép hoạt động số 0048/NH-GP ngày 30/12/1993 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước cấp cho Ngân hàng TMCP Đ nay là Ngân hàng thương mại TNHH MTV Đ không có nội dung hoạt động: mua bán trái phiếu Chính Phủ, trái phiếu doanh nghiệp. Theo chính tài liệu do nguyên đơn xuất trình thì ngày 18/6/2015 Ngân hàng mới có tờ trình số 215/2015/CV-HĐTV và ngày 25/9/2015 Ngân hàng Nhà nước mới có Quyết định số 1934/QĐ-NHNN bổ sung nội dung hoạt động: mua bán trái phiếu Chính Phủ, trái phiếu Doanh nghiệp.

Tại khoản 2 Điều 90 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 quy định: tổ chức tín dụng không được tiến hành bất kỳ hoạt động kinh doanh nào ngoài các hoạt động ngân hàng, hoạt động kinh doanh khác ghi trong giấy phép được Ngân hàng Nhà nước cấp cho tổ chức tín dụng. Như vậy, Ngân hàng Đ ký hợp đồng hoán đổi trái phiếu ngày 31/8/2013 khi chưa được Ngân hàng Nhà nước cho phép mua bán trái phiếu doanh nghiệp là trái pháp luật nên hợp đồng này bị vô hiệu theo quy định tại khoản 1 Điều 122, Điều 128 Bộ luật dân sự năm 2005 và cần phải xác định lỗi và giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu theo Điều 137 Bộ luật dân sự năm 2005. Kháng cáo của bị đơn đối với hợp đồng ngày 31/8/2013 là đúng.

Do Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên nay xác định hợp đồng vô hiệu thì phải hủy án sơ thẩm giao hồ sơ về cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại hợp đồng vô hiệu và giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu để đảm bảo nguyên tắc hai cấp xét xử.

Từ những phân tích, đánh giá trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn, hủy bản án sơ thẩm.

Kết luận của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tại phiên toà hôm nay phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ nên được chấp nhận.

[3]. Về án phí phúc thẩm: Do Bản án của cấp sơ thẩm bị hủy nên đương sự kháng cáo không phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm. Số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đương sự đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội sẽ được quyết định khi cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310, điểm c khoản 5 Điều 314 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

1. Hủy Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 21/2019/KDTM-ST ngày 17/10/2019 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội để giải quyết lại vụ án theo thủ tục chung.

2. Về án phí:

- Đối với án phí sơ thẩm sẽ được quyết định khi cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án.
- Hoàn trả số tiền 2.000.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm Công ty cổ phần V (V) đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 03346 ngày 08/11/2019 tại Chi cục thi hành án Dân sự quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 10/5/2021.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hà Nội;
- TAND quận Hoàn Kiếm;
- Chi cục THADS quận Hoàn Kiếm;
- Đương sự;
- Lưu: VP,HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Minh Thành